TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 27-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trần Đăng Thanh

2. Ông: Võ Văn Huyên.

Thư ký phiên tòa: Bà: Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 25-7-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 13-8-2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/6/1998; Nơi sinh: xã K, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Phan Văn B, sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Hiện cư trú tại xã K, huyện Krông Pắk, Đắk Lắk; Họ và tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm: 1977; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ và tên bố dượng: Lê Văn T, sinh năm: 1974; Hiện cả bố dượng và mẹ đều làm nghề buôn bán và cư trú tại Tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 3 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo Phan Văn D có 05 tiền án, cụ thể:

- Bản án số 21/2014/HSST, ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, xử phạt Phan Văn D 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Bản án số 69/2014/HSST, ngày 28-11-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Phan Văn D 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Tổng hợp hình phạt này với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 21/2014/HSST ngày 30-9-2014 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tĩnh Hà Tĩnh buộc Phan Văn D phải chấp hành hình phạt chung 11 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù và phần dân sự; chưa được xóa án tích.

- Trong khi chưa được xóa án tích thì ngày 30-3-2016, phạm tội Trộm cắp tài sản tại thị xã Kỳ Anh, bị Tòa án thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo Bản án số 39/HSST/2016 ngày 28-6-2019.

- Ngày 31-3-2016 Trộm cắp tài sản tại huyện Cẩm Xuyên, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Phan Văn D 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 27/2016/HSST ngày 25-8-2016. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo Bản án số 39/HSST/2016, ngày 28-8-2016 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc Phan Văn D chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 15 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù và phần dân sự; chưa được xóa án tích.

- Trong khi chưa được xóa án tích thì ngày 11-11-2017, Phan Văn D lại tiếp tục phạm tội, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 04/2018/HSST ngày 06-02-2018 về tội "*Trộm cắp tài sản*" đã chấp hành xong hình phạt tù và phần dân sự.

Trong khi chưa được xóa án tích thì ngày 24-10-2018 Phan Văn D lại tiếp tục phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Trong thời gian trốn truy nã, Phan Văn D thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị khởi tố về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo Quyết định khởi tố bị can số 124, ngày 15/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh; Ngày 25-6-2019, bị cáo D đã bị cơ quan Công an bắt giữ theo Quyết định truy nã số 01 ngày 07-01-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh và bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 25-6-2019 đến ngày 26/07/2019 chuyển Công an Huyện Thạch Hà Tĩnh Hà Tĩnh; đến ngày 02/08/2019 chuyển trại giam Công an Tĩnh Hà Tĩnh cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị hại:*** Ông Trần Thái S, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt có lý do).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh: Vương Đình M, sinh năm 1999**;** Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.(có mặt).

2. Ông: Lê Văn T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/10/2018, Phan Văn D mượn xe mô tô của bố dượng là ông Lê Văn T (xe Yamaha, Exciter, BKS : 38K1-415.84), rồi rủ thêm Vương Đình M đi cùng để lấy tiền nợ. Vương Đình M điều khiển xe mô tô chở Phan Văn D. Khi đi đến đoạn đường gần Thị ủy thị xã Kỳ Anh thì Phan Văn D bảo Vương Đình M dừng xe lại và chờ ở ngoài để D đi bộ vào quán mua nước uống. Trên đường đi mua nước uống, khi đi qua nhà ông Trần Thái S, ở tổ dân phố Hưng Lợi, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, thấy cửa nhà ông Trần Thái S không khóa cửa nên Phan Văn D đã đột nhập vào nhà ông Trần Thái S để lấy trộm tài sản. Khi vào nhà ông S, thấy một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng và một chiếc điện thoại di động Samsung A6+, màu xanh dương, để trên két bạc trong phòng khách, quan sát xung quanh không có người nên Phan Văn D lấy trộm hai chiếc điện thoại nói trên bỏ vào túi quần của mình rồi đi ra gặp Vương Đình M và bảo M điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà mình, Vương Đình M ngồi chơi ở ngoài sân, còn Phan Văn D đi vào trong nhà lấy điện thoại ra kiểm tra thì thấy chiếc điện thoại Samsung A6+ khóa mật khẩu, còn chiếc điện thoại Iphone 6 plus không khóa mật khẩu nên nhờ Vương Đình M mang chiếc điện thoại Iphone 6 plus đến cửa hàng điện thoại Quyết Hạ, ở phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để bán. Do không biết tài sản trên D trộm cắp mà có nên Vương Đình M đồng ý đi bán hộ cho D. Khi đưa chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Quyết Hạ để bán nhưng do cửa hàng mua với giá rẻ nên M không bán và đưa điện thoại về cho Phan Văn D. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện Phan Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25-6-2019, D đã bị cơ quan Công an bắt giữ theo Quyết định truy nã số 01 ngày 07-01-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh.

Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng và chiếc điện thoại hiệu Samsung A6+ màu xanh mà Phan Văn D trộm cắp nói trên là của ông Trần Thái S, sinh năm 1961, trú tại Tổ dân phố H, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng UBND thị xã Kỳ Anh thì 02 chiếc điện thoại di động mà Phan Văn D trộm cắp nói trên trị giá 12.671.500 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng 35/CT -VKSTXKA ngày 23 tháng 7 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Phan Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa; Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; Đề nghị căn cứ Điểm g, Khoản 2, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phan Văn D mức án từ 30 đến 36 tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 25-6-2019; Về dân sự: Không ;Về hình phạt bổ sung : Không ; Vê vật chứng: Đề nghị trả lại chiếc xe mô tô Yamaha, Exciter 150, màu đen số khung: RLCUG0610HY529650, số máy: G3D4E553078, BKS 38K1-415.84 cho chủ sở hữu ông Lê Văn T; Về án phí: bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T có ý kiến: Khi bị cáo D mượn xe thì tôi không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hiện chiếc xe đang bị tạm giữ. Nay tôi xin được lấy lại tài sản của mình đó là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter, BKS : 38K1-415.84.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 40 phút, ngày 24-10-2018, trên đương đi vào quán để mua nước uống, thấy nhà ông Trần Thái S, ở Tổ dân phố H, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh không khóa cửa, nên Phan Văn D đã đi vào nhà ông S để trộm cắp tài sản. Khi vào phòng khách nhà ông Trần Thái S, nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động để trên két sắt ở phòng khách, sau khi quan sát thấy vắng người nên Phan Văn D đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus và một chiếc điện thoại di động Samsung A6+ của ông Trần Thái S, tổng trị giá 12.671.500 đồng đưa về nhà để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khi chưa kịp bán điện thoại trộm cắp được thì bị Công an thị xã Kỳ Anh phát hiện và thu giữ.

Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị Tòa án thị xã Kỳ Anh đưa ra xét xử bị cáo Phan Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Trong vụ án này, đối với Vương Đình M đã đi cùng với Phan Văn D. Tuy nhiên trong quá trình đi, việc bị cáo D lấy trộm tài sản và đưa điện thoại trộm cắp được cho M đi tiêu thụ, nhưng Vương Đình M không biết được điện thoại do D trộm cắp mà có. Đối với ông Lê Văn T đã cho Phan Văn D mượn xe mô tô BKS 38K1-415.84, nhưng Lê Văn Tiền không biết Phan Văn D sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cả Vương Đình M và Lê Văn T đều không phải chịu trách nhiệm hình sự. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4].*Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn D vi phạm tình tiết định khung được qui định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình được quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015.

[6]. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phan Văn D tuổi còn trẻ nhưng đã có 05 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* và bị khởi tố về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Phan Văn D không lấy đó làm bài học, ăn năn hối cải mà lại tiếp tục tái phạm về tội trộm cắp tài sản. Chứng tỏ bị cáo Phan Văn D coi thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp theo qui định của pháp luật; và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để thể hiện tính nghiêm M của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phan Văn D không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi 05 lần trộm cắp tài sản đã bị xét xử; tuy có dấu hiệu của tình tiết phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp. Nhưng trong các lần phạm tội thì bốn lần phạm tội bị cáo là người chưa thành niên còn sống chung với bố, mẹ; và không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả phạm tội làm nguồn sống chính. Vì vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thị Xã Kỳ Anh không áp dụng tình tiết phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông Trần Thái S không yêu cầu bị cáo Phan Văn D bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Về vật chứng:

- Xét vật chứng 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 plus màu vàng, số Imei 354409065015690; 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung A6+ màu xanh dương, số Imei1: 356472090309353, số Imei 2: 356473090309351 quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Thái S theo trình tự, thủ tục luật định nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Xét vật chứng 01 xe mô tô Yamaha, Exciter 150, màu đen, số khung: RLCUG0610HY529650, số máy: G3D4E553078, BKS: 38K1-415.84 có giấy đăng ký chủ sở hữu mang tên ông Lê Văn T (bố dượng của Phan Văn D). Việc Phan Văn D mượn xe mô tô của ông Tiền để làm phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, ông Tiền không biết nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu theo đúng luật định và cần căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bán án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm g, Khoản 2, Điều 173; Điểm s Khoản 1, Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Phan Văn D 30*(ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày25/06/2019.

3. Về vật chứng: **** Trả lại cho ông Lê Văn T:*** Cư trú tại: Tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. 01 xe mô tô Yamaha, loại Exciter 150, màu đen, số khung: RLCUG0610HY529650, số máy: G3D4E553078, Biển kiểm soát: 38K1-415.84 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(*Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-7-2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh*)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA